

Bản án số: 59/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/10/2020

V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thiên

2. Bà Nguyễn Hoàng Liên

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 9 năm 2020 và thông báo mở lại phiên tòa số: 06/2020/TB-TA, ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1991. Có mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Anh Vương Ngọc T1, sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 10-8-2020 bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ cùng lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Vương Ngọc T1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. khi sống cùng nhau vợ chồng hạnh phúc đến tháng 11 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau mâu thuẫn đó chị và anh T1 đã nhiều lần hòa giải xong không thành cũng từ tháng 11 năm 2019 đến nay chị và anh T1 không sống cùng nhau nữa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh Vương Ngọc T1 .

*Về nuôi con chung:* Chị và anh Vương Ngọc T1 có 01 con chung cháu tên là Phạm Vương Ngọc A, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2020. Hiện nay cháu A đang sống cùng chị T, chị T đề nghị Tòa án giải quyết được tiếp tục nuôi dưỡng cháu

A đến năm 18 tuổi và yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi cháu A số tiền là: 2000.000 đồng (hai triệu đồng)/01tháng cho đến khi các cháu A đủ 18 tuổi.

*Về chia tài sản và nợ chung:* Chị và anh Vương Ngọc T1 tự thỏa thuận phân chia nên chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Vương Ngọc T1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu gì. Tại phiên tòa anh Vương Ngọc T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vương Ngọc T1 có hộ khẩu thường trú Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa bị đơn anh Vương Ngọc T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Vương Ngọc T1 tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Khi sống cùng nhau vợ chồng hạnh phúc đến tháng 11 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau mâu thuẫn đó chị T và anh T1 đã nhiều lần hòa giải xong không thành. Từ tháng 11 năm 2019 đến nay chị Thảo và anh T1 không sống cùng nhau nữa. Nay chị Phạm Thị T xác định tình cảm vợ chồng đã hết chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vương Ngọc T1. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo phiên hoà giải nhiều lần nhưng anh Vương Ngọc T1 đều cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Từ đó có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị T và anh Vương Ngọc T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Vương Ngọc T1 là có cơ sở.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị Phạm Thị T và anh Vương Ngọc T1 có 01 con chung cháu Phạm Vương Ngọc A, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2020. Hiện nay cháu A đang sống cùng chị T, chị T đề nghị Tòa án giải quyết được nuôi dưỡng cháu A đến năm 18 tuổi. Hiện nay cháu A đang sống cùng chị T cuộc sống ổn định chị T có thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/01 tháng, anh Vương Ngọc T1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương không quan tâm đến con chung.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy đề nghị của chị Phạm Thị T được nuôi dưỡng cháu Phạm Vương Ngọc A là phù hợp do đó cần giao cháu A cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Xét thấy đề nghị của chị Phạm Thị T yêu cầu anh Vương Ngọc T1 cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Vương Ngọc A số tiền là: 2000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 tháng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi là chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phạm Thị T chưa đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Phạm Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Vương Ngọc T1 không phải chịu tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm nhưng phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

**1. Về hôn nhân**: Chị Phạm Thị T được ly hôn anh Vương Ngọc T1 .

**2. Về nuôi con chung**: Giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Vương Ngọc A, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2020 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Vương Ngọc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

**3. Về cấp dưỡng nuôi con chung**: Anh Vương Ngọc T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là: 2000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 tháng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

*Kể từ ngày chị Phạm Thị T có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên nếu anh Vương Ngọc T1 không thanh toán đúng thời hạn. Anh Vương Ngọc T1 còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự.*

**4. Về án phí**: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0003729, ngày 10-8- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên (xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm)

Anh Vương Ngọc T1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vương Ngọc T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã C,
- huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Lâm**

